Tổng CTCP Dệt May Hà Nội (UPCOM: HSM)

FireAnt

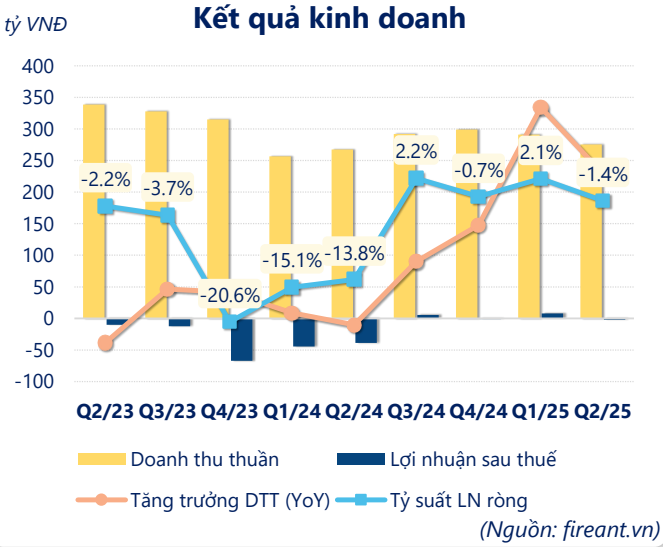
Ngày 30/06/2025	5,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.9%	**6.0%**	**-1.9%**

ROE — Q2/25: **1.7%** | +/- YoY: ▲ 35.3%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	275 tỷ VNĐ	▼ 16.0 ▼ 5.4%	▲ 8.00 ▲ 3.1%
LN gộp	35.3 tỷ VNĐ	▼ 2.50 ▼ 6.7%	▲ 24.7 ▲ 233%
LN thuần	-1.63 tỷ VNĐ	▼ 9.79 ▼ 120%	▲ 35.4 ▲ 95.6%
LN sau thuế	-2.01 tỷ VNĐ	▼ 9.64 ▼ 126%	▲ 36.9 ▲ 94.8%

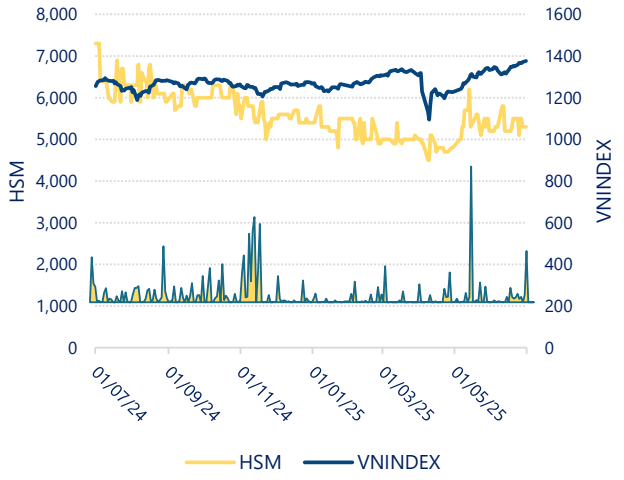
	6T 2025	YoY
DT thuần	566 tỷ VNĐ	▲ 42.0 ▲ 8.1%
LN gộp	73.1 tỷ VNĐ	▲ 75.1 ▲ 3745%
LN thuần	6.52 tỷ VNĐ	▲ 90.4 ▲ 108%
LN sau thuế	5.62 tỷ VNĐ	▲ 89.0 ▲ 107%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

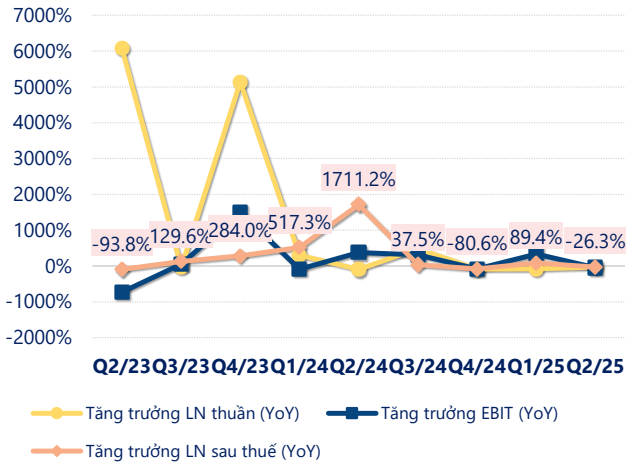
Lịch sử giá



Tổng CTCP Dệt May Hà Nội (UPCOM: HSM)

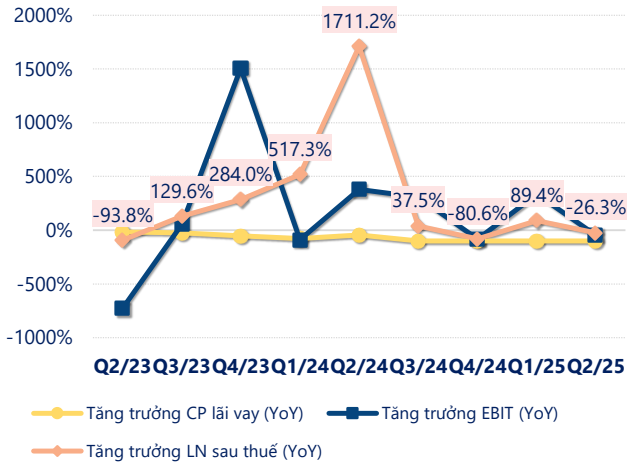
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



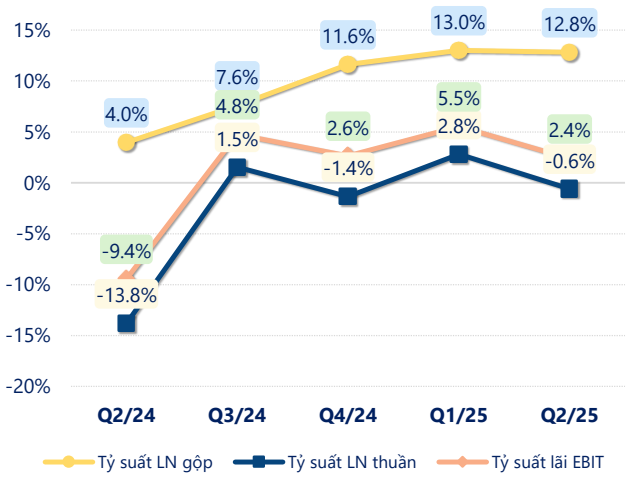
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



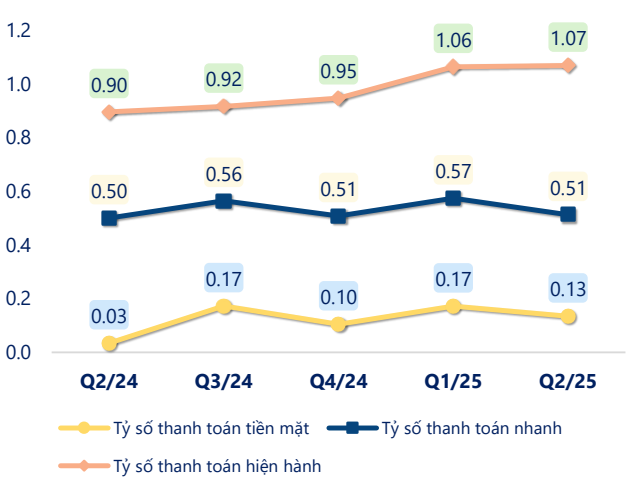
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



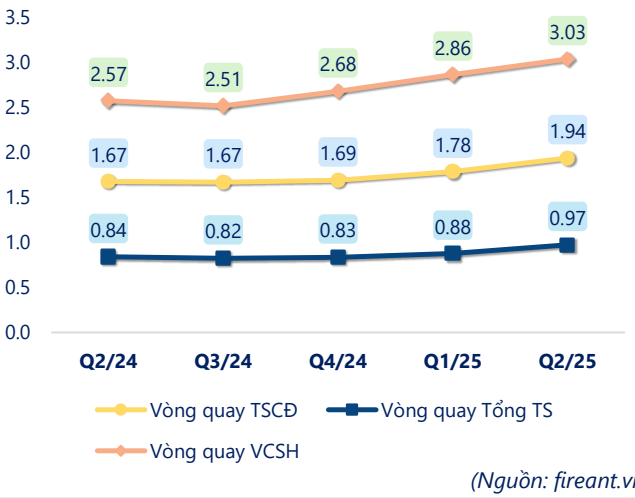
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



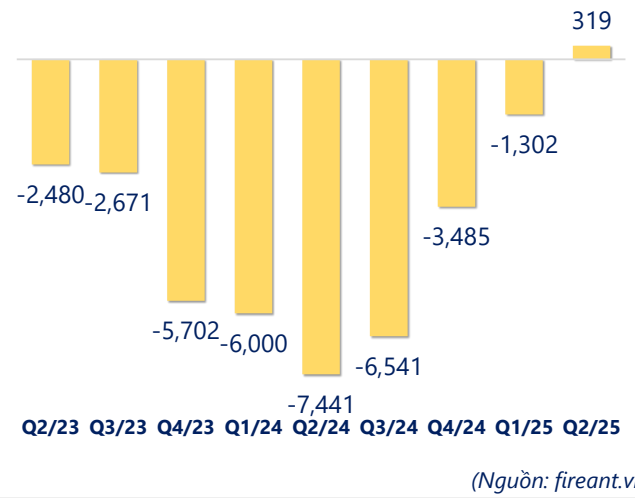
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

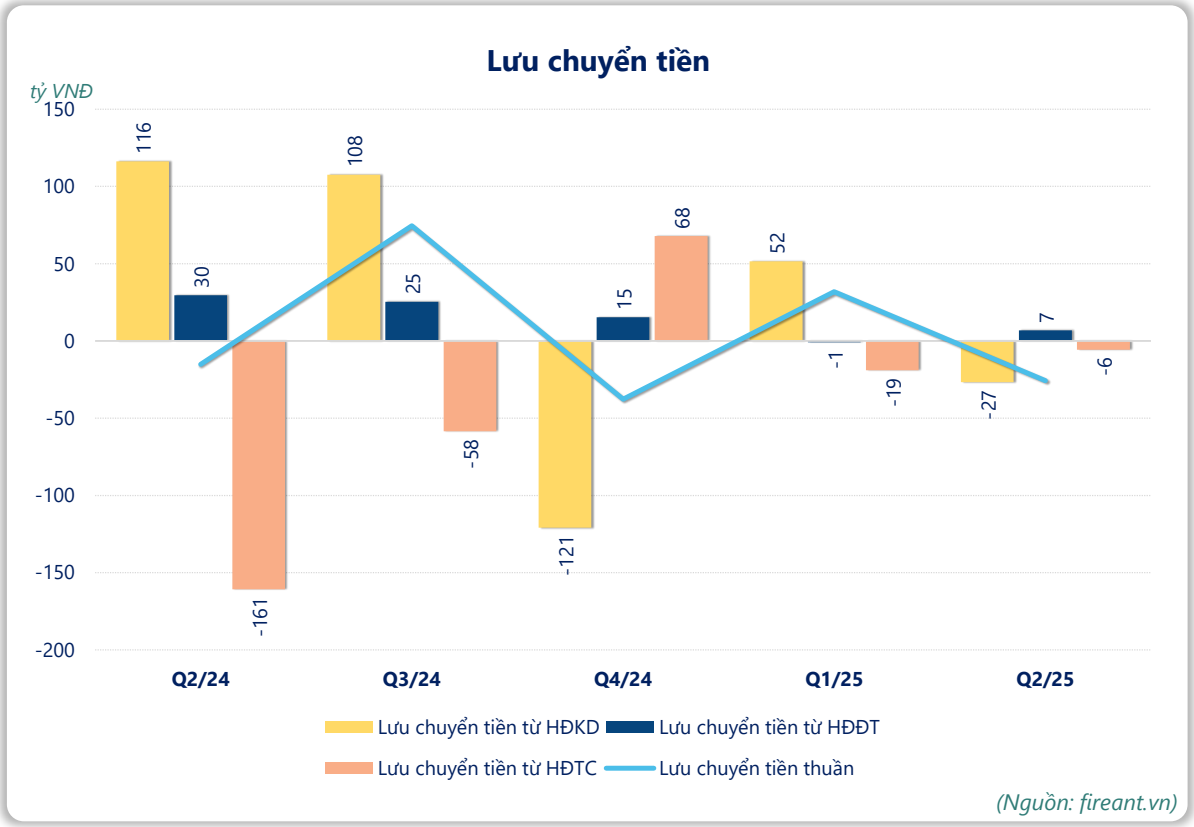


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Dệt May Hà Nội (UPCOM: HSM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**275**	**267**	**3.1%**	**566**	**524**	**8.1%**
Giá vốn hàng bán	240	257	-6.6%	493	526	-6.3%
Lợi nhuận gộp	35.3	10.6	233%	73.1	-2.01	3745%
Doanh thu HĐTC	3.95	21.4	-81.6%	7.62	23.5	-67.6%
Chi phí TC	16.2	30.8	-47.3%	27.5	43.7	-37.0%
Chi phí lãi vay	7.60	11.1	-31.5%	15.3	23.7	-35.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.06**	**-100%**	**0**	**0.09**	**-100%**
Chi phí bán hàng	7.88	7.10	10.9%	17.6	14.4	22.6%
Chi phí QLDN	**16.7**	**31.1**	**-46.1%**	**29.1**	**47.5**	**-38.8%**
LN thuần từ HĐKD	-1.63	-37.0	95.6%	6.52	-83.9	108%
Lợi nhuận khác	**0.56**	**0.61**	**-7.7%**	**0.83**	**3.50**	**-76.2%**
LN trước thuế	-1.07	-36.4	97.1%	7.35	-80.4	109%
Lợi nhuận sau thuế	**-2.01**	**-38.9**	**94.8%**	**5.62**	**-83.4**	**107%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-3.77**	**-37.0**	**89.8%**	**2.35**	**-75.6**	**103%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)